

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2025/HC-PT

Ngày: 10/4/2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý
đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Võ Thị Ngọc Dung
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Tiến Dũng Bà Phan Thị Vân Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 456/2024/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 02 và 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 781/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

- + Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1952. Có mặt.
- + Ông **Nguyễn Tấn A**, sinh năm 1992. Có mặt.

Cùng địa chỉ: **Khối M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư **Nguyễn Thành Q** – Văn phòng Luật sư **Nguyễn Thành Q**. Địa chỉ: **số H T, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân và Chủ tịch **UBND thành phố T**, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh N1 – Quyền Chủ tịch UBND thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Lê Quang Đ – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T. Có mặt.

+ Ông Đinh Hữu T – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Đức D – Chuyên viên Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T. Có mặt.

+ Ông Trương Công B - Công chức địa chính – Xây dựng Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh V - Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn R, sinh năm 1958; địa chỉ: D P, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1944; địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948; địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T1: Ông Nguyễn Đức N2, sinh năm 1971; địa chỉ: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1950; địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

6. Ông Nguyễn T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1960; địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L (cháu), địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

8. Bà **Bùi Thị T3**, sinh năm 1967; địa chỉ: **Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

9. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L1**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí L2**, sinh năm 1987, địa chỉ: **Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

10. Ông **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1977; địa chỉ: **Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

11. Ông **Nguyễn Cao C**, sinh năm 1974, trú tại: **phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tấn A**, sinh 1992, trú tại: **Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

12. Ông **Nguyễn Chí L2**, sinh năm 1987, địa chỉ: **Khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: người khởi kiện ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn N, ông Nguyễn Tấn A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Cha mẹ, ông bà của chúng tôi là ông **Nguyễn C1** và bà **Đỗ Thị C2** (đã chết) có nhà, đất tọa lạc tại **khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Nguồn gốc đất do ông bà nhiều đời để lại có lịch sử hơn trăm năm, có giấy tờ công nhận đất ở do chế độ cũ cấp (trong đó có Bản Trích lục địa bộ số 346 cấp năm 1939 đối với miếng đất số 2157, diện tích là 2.720m² đất ở) và được sử dụng ổn định đến nay không tranh chấp, được **UBND thành phố T** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD931878 ngày 05/5/2006, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.167m². Theo “Giấy xác nhận về hộ khẩu, nguồn gốc sử dụng đất và xây dựng trên đất” của **UBND phường T** ngày 23/11/2021 thể hiện: “Năm 2007, thực hiện dự án **đường B** (giai đoạn 1), đo thành 03 thửa đất gồm: thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02, diện tích 3.308,2m² do bà **Đỗ Thị C2** kê khai; thửa đất số 11, tờ bản đồ số 02, diện tích 226,7m² do bà **Đỗ Thị C2** kê khai; thửa đất số 12, tờ bản đồ số 02, diện tích 116,2m² ông **Nguyễn Cao C** kê khai. Tổng diện tích đo đạc phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư (viết tắt là: GPMB và TĐC) năm 2007 là 3651,0m². Dự án **Đường B** (giai đoạn 1) chỉ thu hồi 1840,25m² loại đất câu lâu năm (viết tắt là: CLN), diện tích còn lại: 3.308,1 – 1840,25 =

1467,85m². Trong tổng diện tích 1840,25m² đã thu hồi năm 2007, có diện tích 1001,03m² đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là: Giấy CNQSDĐ) đã cấp. Hiện trạng sử dụng so với hồ sơ bồi thường năm 2007 được đo đạc thành 06 thửa đất; hộ bà **Đỗ Thị C2** kê khai 04 thửa gồm: thửa đất số 43, tờ bản đồ số 89, diện tích 221,9m²; thửa đất số 100, tờ bản đồ số 89, diện tích 214m²; thửa đất số 45, tờ bản đồ số 89, diện tích 254,2m²; thửa đất số 62, tờ bản đồ số 89, diện tích 817,2m²; ông **Nguyễn Cao C** kê khai thửa đất số 44 tờ bản đồ số 89, diện tích 116,7m²; ông **Nguyễn D1** (con bà **C2**) kê khai tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 89, diện tích 273m². Nguyên nhân biến động, tách ra nhiều thửa là do chừa lối đi chung và làm nhà cho con cháu ở năm 2009.

Năm 2021, **UBND thành phố T** có các Quyết định thu hồi các thửa đất số 43 và 62 đã được tách theo bản đồ dự án, cụ thể: Ngày 22/9/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) **thành phố T** ban hành Quyết định số 6112/QĐ-UBND thu hồi 817,2 m² đất thuộc thửa đất số 62 và Quyết định số 6113/QĐ-UBND về việc thu hồi 221,9m² đất thuộc thửa đất số 43 tờ bản đồ số 89. Ngày 01/10/2021, **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 6308/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà **Đỗ Thị C2** để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T**. Ngày 01/4/2022, **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 1293/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà **Đỗ Thị C2** để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T**. Ngày 22/4/2022, Chủ tịch **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND và số 1693/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 21/3/2023, **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND về điều chỉnh tên người sử dụng đất. Ngày 27/3/2022, **UBND thành phố T** ban hành Thông báo số 01/TB-BCC, theo đó thông báo thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế. Ngày 04/4/2023, đã cưỡng chế thu hồi 02 thửa đất này.

Năm 2022, **UBND thành phố T** đã ra các Quyết định thu hồi thửa đất số 45 và 100, cụ thể: Ngày 19/8/2022, **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 3805/QĐ-UBND thu hồi 254,2m² thuộc thửa đất số 45 tờ bản đồ số 89 và Quyết định số 3806/QĐ-UBND về việc thu hồi 214m² đất thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 89. Ngày 24/8/2022, **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 3904/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) **Nguyễn C1, Đỗ Thị C2** (chết) để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T** đối với hai thửa đất số 45 và 100. Ngày 07/3/2023 Chủ tịch **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 778/QĐ-UBND và số 779/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Việc **UBND thành phố T** thu hồi, bồi thường và cưỡng chế thu hồi thửa đất của ông **Nguyễn C1** và bà **Đỗ Thị C2** là không phù hợp pháp luật. Cụ thể:

- Về căn cứ thu hồi đất: Lý do thu hồi đất được nêu trong các Quyết định số 6112/QĐ-UBND và 6113/QĐ-UBND cùng ngày 22/9/2021; Quyết định số

3805/QĐ-UBND và 3806/QĐ-UBND cùng ngày 19/8/2022 của UBND thành phố T là để “thực hiện dự án đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây đường B, tại phường T”. Tuy nhiên, theo Bản đồ quy hoạch đường B tại phường T thì thửa đất số 43 và 45 bị thu hồi không nằm trong mặt bằng xây dựng đường B, được thể hiện là diện tích để UBND thành phố T xây dựng khu dân cư nhưng thực tế là khai thác “phân lô bán nền” là hoàn toàn không đúng quy định pháp luật. Tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất không có trường hợp thu hồi đất để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và thực tế cũng không có văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền xác định quy hoạch “khu dân cư phía tây đường B, tại phường T”. Quyết định thu hồi đất đã xác định rõ mục đích thu hồi là nhằm thực hiện dự án đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (hiện trạng trên đất có các hộ dân cư đang sinh sống), không phải dự án xây dựng khu dân cư hay chỉnh trang đô thị đã được HĐND tỉnh Q phê duyệt nên việc UBND thành phố T thu hồi toàn bộ hai thửa đất số 43 và 45 nhằm phân lô bán nền là không đúng mục đích thu hồi theo quy định của pháp luật. Riêng thửa đất số 62 có một phần diện tích không nằm trong quy hoạch giao thông đường B. Ngoài ra, phần diện tích trong các quyết định thu hồi đất đã xác định là “đường giao thông” lại chính là diện tích đất được “chừa lối đi chung và làm nhà cho con cháu ở năm 2009” hoặc “Đất do UBND phường T quản lý” mặc dù toàn bộ diện tích đất này đều nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị C2.

- Về diện tích đất và phân loại đất bị thu hồi: UBND thành phố T căn cứ hồ sơ 299/TTg để xác định lại diện tích đất ở của bà C2 là 500m² (trong đó hộ ông Nguyễn D1, bà Đỗ Thị T4 240m², bà Đỗ Thị C2 260m²) để bồi thường là không phù hợp. Vì ông C2, bà C2 sử dụng đất có nguồn gốc do ông bà để lại có giấy tờ chế độ cũ cấp, trong đó xác định rõ diện tích 2.720m² là đất ở được sử dụng ổn định trước năm 1980, UBND thành phố T cần phải xác định diện tích đất ở cho hộ bà C2 là toàn bộ diện tích 2.720m² trước khi thu hồi mới phù hợp “Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 thu hồi diện tích 817,2m² - 140,65m² đất do UBND Phường T quản lý (109,87m² đất đã bồi thường dự án đường B giai đoạn 1;...)”. Như vậy là không có Quyết định thu hồi đất của giai đoạn 1. Tương tự ở Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 cũng vậy. Đối với Quyết định thu hồi đất số 6113/QĐ-UBND ngày 22/9/2021, UBND thành phố T cho rằng 67,45m² đất thuộc thửa đất số 43 sử dụng sau ngày 01/7/2004 không có giấy tờ về quyền sử dụng đất để không bồi thường về đất là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Bởi như đã trình bày, thửa đất này ông Nguyễn C1, bà Đỗ Thị C2 sử dụng có nguồn gốc ông bà để lại, không tranh chấp (giáp ranh là đất của ông Nguyễn Quốc H2 và ông Nguyễn M1 được xác định rõ ràng), không lấn chiếm. Do đó phải xác định theo diện tích đất đo đạc thực tế.

- Về căn cứ áp giá đất cụ thể trong quyết định bồi thường: Quyết định số 6308/QĐ-UBND ngày 01/10/2021; 3904/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND

thành phố T về việc bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án đã áp dụng giá đất cụ thể được phê duyệt ngày 15/10/2019 để áp giá bồi thường tại thời điểm tháng 9/2021, 8/2022 là không đúng. Vì ngày 20/12/2019 UBND tỉnh Q đã ban hành Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND về giá đất, bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nên giá đất cụ thể áp dụng phải tương thích với giai đoạn 2020-2024 và phải phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm thu hồi, bồi thường. Hơn nữa việc phân loại đất không phải đất ở trong quyết định bồi thường như phân tích ở trên cũng không đúng pháp luật.

- Mặt khác, UBND thành phố T tách thửa đất số 01, tờ bản đồ số 31 thành 06 thửa để thu hồi, bồi thường gây ảnh hưởng đến quyền lợi của những người đồng thừa kế của ông Nguyễn C1 – bà Đỗ Thị C2. Lẽ ra phải thu hồi, bồi thường chung trong một thửa đất theo như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C2, bà C2 với vị trí thửa đất có mặt tiền giáp đường B mới đúng.

Do đó, ông Nguyễn N và Nguyễn Tấn A đại diện hộ ông Nguyễn C1 – bà Đỗ Thị C2 và những người thừa kế khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ bà Đỗ Thị C2 để thực hiện dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, phường T, thành phố T;

- Hủy Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ bà Đỗ Thị C2 để thực hiện dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, phường T, thành phố T;

- Hủy Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn C1 (chết) – bà Đỗ Thị C2 (chết) để thực hiện dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, phường T, thành phố T;

- Hủy Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn C1 (chết) – bà Đỗ Thị C2 (chết) thực hiện dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, phường T, thành phố T;

- Hủy Quyết định số 6308/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): Đỗ Thị C2 để GPMB, xây dựng dự án đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B (đợt 2); địa điểm: phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) - Đỗ Thị C2 (chết), những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị B1, Nguyễn N, Nguyễn T5, Nguyễn R, Nguyễn Thị Đ1, Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A, Nguyễn Thị Mỹ L1 để GPMB,

xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B** (đợt 3); địa điểm: **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**.

- Hủy Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc bồi thường hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết); những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** để Giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **Tây Đường B** (đợt 2); địa điểm: **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**.

- Hủy Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc bồi thường hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết); những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** để Giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **Tây Đường B** (đợt 3); địa điểm: **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**;

- Hủy Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của **Ủy ban nhân dân thành phố T** về việc thu hồi đất thực hiện dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **T đường B, phường T** (hộ ông **Nguyễn D1** (đã chết) – bà **Bùi Thị T3**);

- Hủy Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của **Ủy ban nhân dân thành phố T** về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) **N** (chết) - **Bùi Thị T3** để GPMB, xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B** (đợt 3); địa điểm: **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam** (hộ ông **Nguyễn D1** (đã chết) – bà **Bùi Thị T3**);

- Hủy Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của **UBND thành phố T** về việc bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông **Nguyễn D1** (đã chết) – bà **Bùi Thị T3**;

- Hủy Quyết định số 7207/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của **UBND thành phố T** về việc thu hồi đất thực hiện Dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T** đối với hộ ông **Nguyễn Cao C**;

- Hủy Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của **UBND thành phố T** về việc bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T** (hộ ông **Nguyễn Cao C**);

- Hủy Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch **UBND thành phố T** về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Hủy Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố T** về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Hủy Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Hủy Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất (hộ ông Nguyễn D1 (đã chết) – bà Bùi Thị T3);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T thực hiện thu hồi, bồi thường đối với các thửa đất số 43, 45, 62, 100, 44 và 133 tờ bản đồ số 89 tại phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) - Đỗ Thị C2 (chết) (do ông Nguyễn N và ông Nguyễn Tấn A đại diện) theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án: buộc Ủy ban nhân dân thành phố T thực hiện lại việc bố trí tái định cư tại chỗ khi thu hồi các thửa đất số 43, 45, 62, 100, 44 và 133 tờ bản đồ số 89 tại phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) - Đỗ Thị C2 (chết) và những người thừa kế (do ông Nguyễn N và ông Nguyễn Tấn A đại diện) theo đúng quy định của pháp luật.

**** Tại văn bản nêu ý kiến và các văn bản có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch và UBND thành phố T trình bày:***

1. Về quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B (đợt 2), tại phường T, thành phố T đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) - những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1.

- Hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 thuộc diện giải toả trắng để xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, tại phường T, thành phố T.

Về hồ sơ sử dụng đất: Theo hồ sơ đo đạc giải thửa phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, thì hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 kê khai quản lý sử dụng 02 thửa đất cụ thể như sau:

+ *Thửa thứ nhất:* Thửa đất số: 62; tờ bản đồ số: 89; diện tích là: 817,2m²; gồm: 676,55m² đất CLN (đất vườn, ao) và 140,65m² do UBND phường quản lý

109,87m² đất đã bồi thường **đường B** (giai đoạn 1); 22,93m² đất nghĩa địa. Hiện tại vị trí đất của hộ bà **C2** bị thu hồi đất nằm mặt tiền **đường B** hiện trạng.

+ *Thửa thứ hai*: Thửa đất số: 43; tờ bản đồ số: 89; diện tích là: 221,9m²; gồm: 154,45m² đất CLN (đất vườn, ao) và 67,45m² sử dụng sau 01/7/2004 không có giấy tờ về quyền sử dụng đất. Hiện tại vị trí đất hộ bà **C2** bị thu hồi đất nằm Đường bê tông có độ rộng trên 3.0m thuộc **khối phố M, phường T, thành phố T** không thuộc vị trí mặt tiền **đường B** hiện trạng. Căn cứ Quyết định số 6129/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của **UBND thành phố T** về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B (Đ)**; địa điểm: **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Căn cứ Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của **UBND thành phố T** và Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của **UBND thành phố T** về việc thu hồi đất thực hiện dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B**, địa điểm: **phường T, thành phố T**. Căn cứ Quyết định số 6308/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của **UBND thành phố T** và Quyết định bổ sung số 1293/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của **UBND thành phố T** bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** để GPMB xây dựng dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B** (đợt 2), địa điểm: **phường T, thành phố T**, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 4.178.200.198 đồng (Bốn tỷ một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm ngàn một trăm chín mươi tám đồng).

Hộ bà: **Đỗ Thị C2** nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất Tái định cư (TĐC) và không cho nợ tiền sử dụng đất. Hiện nay, hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và chưa đăng ký vị trí đất ở và bàn giao mặt bằng nên UBND thành phố không ban hành Quyết định chỉ định lô đất ở đối với hộ gia đình bà **C2** và ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1692/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của **UBND thành phố T** và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1693/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của **UBND thành phố T**. Ngày 04/4/2023 UBND thành phố đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất của 02 thửa đất nêu trên để triển khai thi công dự án để đảm bảo đúng tiến độ.

2. Về quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB xây dựng dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **T đường B** (đợt 3), tại **phường T, thành phố T** đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1**:

- Hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** thuộc diện giải toả trắng để xây dựng dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **T đường B** (đợt 3), tại **phường T, thành phố T**.

- *Hồ sơ sử dụng đất*: Theo hồ sơ đo đạc giải thửa phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, thì hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** kê khai quản lý sử dụng 02 thửa đất cụ thể như sau:

+ *Thửa thứ nhất*: Thửa đất số: 100; tờ bản đồ số: 89; diện tích là: 214,0m²; gồm: 200,0m² đất ở; 3,22m² đất CLN (đất vườn, ao); 10,22m² đất trồng CLN và 0,56m² đất đã bồi thường **đường B** (giai đoạn 1) do UBND phường quản lý. Hiện tại vị trí đất có nhà của hộ bà **C2** bị thu hồi đất nằm mặt tiền **đường B** hiện trạng.

+ *Thửa thứ hai*: Thửa đất số: 45; tờ bản đồ số: 89; diện tích là: 254,2m²; gồm: 60,0m² đất ở; 194,2m² đất CLN (đất vườn, ao). Hiện tại vị trí đất hộ bà **C2** bị thu hồi đất nằm đường bê tông có độ rộng trên 3.0m thuộc **khối phố M, phường T, thành phố T** không thuộc vị trí mặt tiền **đường B** hiện trạng. Căn cứ Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của **UBND thành phố T** về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **T đường B (Đ)**; địa điểm: **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Căn cứ Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của **UBND thành phố T** và Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của **UBND thành phố T** về việc thu hồi đất thực hiện dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B**, địa điểm: **phường T, thành phố T**. Căn cứ Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của **UBND thành phố T** bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** để GPMB xây dựng dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía **T đường B** (đợt 3), địa điểm: **phường T, thành phố T**, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 3.190.927.264 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ một trăm chín mươi triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi tư đồng).

- *Về chính sách bố trí đất tái định cư*: Lô thứ nhất: Hộ bà **C2** đủ điều kiện bố trí 01 (một) lô đất TĐC theo quy hoạch chi tiết phân lô tại mặt tiền **đường B**. Hộ bà **C2** được thực hiện cơ chế Nhà nước hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư. Lô thứ hai: Nguyên trước đây, ông **S** nhập khẩu vào sinh sống với hộ bà **C2** để nuôi dưỡng bà **C2**, sau đó ông **S** có vợ nhưng không ở chung với nhau, vợ

chồng bất hòa nên vợ ông S cùng con nhỏ bỏ về quê trong Quảng Ngãi để ở. Thực tế, ông S đang ở tại nhà ông Nguyễn Cao C (cùng thuộc diện giải tỏa trắng của dự án đường B) và đôi khi thỉnh thoảng cũng có về ở tại nhà thờ bà C2. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn không có chỗ ở, việc làm không ổn định nên Hội đồng xét duyệt thống nhất: Vận dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 40, Quyết định số 42/2021/QĐ- UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Q bố trí cho hộ bà C2 01 (một) lô đất ở tái định cư theo quy hoạch chi tiết phân lô tại dự án: KDC C phường A hoặc khu khai thác quỹ đất (KTQĐ) lẻ tại phường T và các khu dân cư (KDC) khác có vị trí tương đồng và phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá tái định cư. Trường hợp hộ bà C2 có biên bản Thỏa thuận thống nhất giao trực tiếp lô đất này cho ông (bà): Nguyễn Hồng S – Nguyễn Thị C3 thì thực hiện theo biên bản Thỏa thuận. Lô thứ ba: Hộ bà C2 đủ điều kiện bố trí 01 (một) lô đất tái định cư (TĐC) theo quy hoạch chi tiết phân lô tại dự án Khu dân cư Đ, phường T (dự kiến mặt cắt đường 13m) hoặc các KDC khác có vị trí tương đồng khác. Theo quy định tại khoản 2, Điều 46, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Q thì hộ bà C2 được thực hiện cơ chế Nhà nước hỗ trợ chênh lệch tiền sử dụng đất tái định cư đối 60,0m² đất ở được bồi thường của thửa đất số: 45; tờ bản đồ số: 89 có vị trí đất nằm đường bê tông có độ rộng trên 3.0m thuộc khối phố M. Phần diện tích chênh lệch của lô đất bố trí tái định cư còn lại (nếu có), hộ ông (bà) phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất ở tái định cư.

- Hiện nay, hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, đăng ký vị trí đất ở đất tái định cư và bàn giao mặt bằng nên UBND thành phố ban hành Quyết định chỉ định 03 lô đất tái định cư đối với hộ gia đình bà C2 gồm: Quyết định số: 475/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thành phố T: Chỉ định lô đất số: 13 - Khu: B4, diện tích: 125,0m², đường quy hoạch: 13m, tại dự án: KDC Đ, phường T; Quyết định số: 476/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thành phố T: Chỉ định lô đất số: 12 - Khu: 06, diện tích: 110,0m², đường quy hoạch: 14,5m², tại dự án: KDC, TĐC đường dẫn vào cầu K, phường A; Quyết định số: 477/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thành phố T: Chỉ định lô đất số: 7 - Khu: D1, diện tích: 130,0m², đường quy hoạch: 13m, tại dự án: KDC Đ, phường T và ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 778/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND thành phố T và Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND thành phố T.

- Dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây đường B, tại phường T, thành phố T được UBND tỉnh Q phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án tại Quyết định số 3712/QĐ-UBND ngày 30/10/2009 và đã được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 28/7/2016. Tại thời điểm UBND tỉnh Q phê duyệt dự án đầu tư vào năm 2009, thì Luật đầu tư công số

49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 chưa có nên dự án không có chủ trương đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (BT, GPMB) cho dự án và triển khai công tác đầu tư xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng. Vì vậy, UBND thành phố đã chỉ đạo, tổ chức thu hồi đất để thực hiện dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B** là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Quy hoạch của dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây **đường B, tại phường T, thành phố T** được **UBND tỉnh Q** phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và đã được điều chỉnh, cục bộ quy hoạch tại Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 23/8/2019.

- Dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây **đường - B, tại phường T, thành phố T** được **UBND tỉnh Q** phê duyệt danh mục công trình trong kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của **UBND tỉnh Q**, Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của **UBND tỉnh Q**, tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của **UBND tỉnh Q**, tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của **UBND tỉnh Q**. Theo đó, đã đăng ký tổng diện tích dự án là 7,7ha (gồm: 2,0ha đất lúa và 5,7ha các loại đất khác). Trên cơ sở đó UBND thành phố Ban hành Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của **UBND thành phố T** phê duyệt kế hoạch thu hồi đất để thực hiện dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây **đường B, tại phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Theo kế hoạch sử dụng đất được **UBND tỉnh Q** phê duyệt năm 2021 và năm 2022 thì diện tích thu hồi đất của hộ ông (bà): **Nguyễn C1 (chết) – Đỗ Thị C2 (chết)**; những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1** nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đã được **UBND tỉnh Q** phê duyệt tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 và năm 2022 đã được **UBND tỉnh Q** phê duyệt tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 08/3/2022.

- Việc **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của **UBND thành phố T**, Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của **UBND thành phố T**, Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của **UBND thành phố T** và Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của **UBND thành phố T** về việc thu hồi đất và Quyết định số 6308/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của **UBND thành phố T** và Quyết định bổ sung số 1293/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của **UBND thành phố T** (đợt 2) và Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của **UBND thành phố T** (đợt 3) bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): **Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết)**; những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): **Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1;**

Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, UBND thành phố T đã chỉ đạo các Phòng, Ban của thành phố nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung đơn giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho phù hợp với thời điểm ban hành Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố T, Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố T, Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND thành phố T và Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND thành phố T đối với hộ Nguyễn C1 (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố T đã ban hành bổ sung các văn bản:

- Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thành phố T về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, tại phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thành phố T về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 3) phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B (Đ); địa điểm: phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND thành phố T bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết); những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 để GPMB xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B (đợt 2), địa điểm: phường T, thành phố T.

- Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thành phố T về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, tại phường T thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thành phố T về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 1) phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía T đường B (Đ); địa điểm: phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND thành phố T bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông (bà): Nguyễn C1 (chết),

Đỗ Thị C2 (chết); những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1 để GPMB xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía T đường B (đợt 3), địa điểm: phường T, thành phố T.

3. Thông báo số 64B/TLBS-HC ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thì nội dung yêu cầu hủy các Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 19/8/2022, Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 24/8/2022, Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 đã thụ lý tại Thông báo số 66/TLBS-HC ngày 04/5/2023 được chuyển sang Thông báo này. Vì vậy, quan điểm của UBND thành phố vẫn giữ nguyên theo Công văn số 1350/UBND-PTQĐ ngày 05/6/2023 về việc ý kiến về vụ án hành chính (vụ việc bà Bùi Thị T3) và Công văn số 1904/UBND-PTQĐ ngày 02/8/2023 của UBND thành phố về việc ý kiến bổ sung về vụ án hành chính (vụ việc bà Bùi Thị T3).

Hiện nay, hộ ông (bà): Nguyễn Dương (đã chết) – Bùi Thị T3 đã thống nhất, đồng ý ký vào tất cả hồ sơ có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đăng ký vị trí đất ở tái định cư vào ngày 11/8/2023.

4. Về quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, tại phường T, thành phố T đối với hộ ông Nguyễn Cao C:

- Hộ ông Nguyễn Cao C thuộc diện giải toả trắng để xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, tại phường T, thành phố T.

- Theo hồ sơ đo đạc giải thửa phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, thì hộ ông Nguyễn Cao C kê khai quản lý sử dụng thửa đất số: 44; tờ bản đồ số: 89; diện tích là: 116,70m² đất ở đô thị. Hiện tại vị trí đất hộ ông Nguyễn Cao C bị thu hồi đất nằm Đường bê tông có độ rộng trên 3.0m thuộc khối phố M, phường T, thành phố T không thuộc vị trí mặt tiền đường B hiện trạng.

Về hồ sơ, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Hiện nay, UBND thành phố đã ban hành các Quyết định số 7211/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B; địa điểm: Phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 7207/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, phường T; Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 và Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND thành phố T bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông: Nguyễn Cao C để GPMB xây dựng dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường B, địa điểm: phường T, thành phố T, với tổng

số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 487.853.279 đồng theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Về chính sách bố trí đất tái định cư: Hộ ông **Nguyễn Cao C** được bố trí 01 lô đất TĐC theo quy hoạch chi tiết phân lô tại **KDC Đ, phường T** (mặt cắt đường 13.0m) hoặc các KDC khác có vị trí tương đồng và thực hiện cơ chế Nhà nước hỗ trợ 100% chênh lệch giữa đơn giá đất TĐC và đơn giá đất ở được bồi thường (tương ứng với diện tích đất ở được bồi thường). Phần diện tích chênh lệch của lô đất bố trí TĐC còn lại (nếu có), hộ ông (bà) phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất ở TĐC.

- Do hộ ông **Nguyễn Cao C** chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, đăng ký vị trí đất ở đất tái định cư và bàn giao mặt bằng nên UBND thành phố đã chỉ định lô đất tái định cư đối với hộ ông **Nguyễn Cao C** tại Quyết định số: 5895/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của **UBND thành phố T**: Chỉ định lô đất số: 01 - Khu: B4, diện tích: 125,0m², đường quy hoạch: 13m, tại dự án **KDC Đ, phường T**.

- Việc **UBND thành phố T** ban hành Quyết định số 7207/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của **UBND thành phố T** về việc thu hồi đất và Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 và Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của **UBND thành phố T** bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): **Nguyễn Cao C** để GPMB xây dựng dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B** (đợt 1), địa điểm: **phường T, thành phố T** là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Hiện nay, hộ ông **Nguyễn Cao C** liên hệ với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và đề nghị nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đăng ký đất ở tái định cư theo quy định. Tuy nhiên, do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có Thông báo số 64B/TLBS-HC ngày 22/8/2023 về việc thụ lý bổ sung vụ án hành chính sơ thẩm do ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A**, cùng hiện trú tại **khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam** khởi kiện liên quan đến hộ ông **Nguyễn Cao C** nên các cơ quan chức năng chưa lập thủ tục chi trả tiền BT-GPMB và nhận đăng ký đất ở tái định cư cho hộ ông **Nguyễn Cao C**.

5. Về quá trình quản lý, sử dụng đất của hộ ông (bà) **Nguyễn C1** (chết) - **Đỗ Thị C2** (chết):

- Theo hồ sơ 299/TTg được duyệt năm 1990, hộ ông (bà) **Nguyễn C1** (chết) - **Đỗ Thị C2** (chết) đăng ký tại thửa đất số: 57; tờ bản đồ số: 7; diện tích: 1.933,0m² (Trong đó: Loại đất T: 500m²; Đất màu: 1.300m²; Đất đá: 100m²; Đất N+33m²).

Theo hồ sơ 60/CP được duyệt năm 2005: hộ ông (bà) **Nguyễn C1** (chết) - **Đỗ Thị C2** (chết) đăng ký thửa đất số: 01; tờ bản đồ số: 31; diện tích: 3.237,8m² (Trong đó: Loại đất ở: 200m²; 2.967,0m² đất CLN (vườn)).

- Năm 2006, UBND thành phố T cấp giấy CNQSD đất số: AD 931878 ngày 05/5/2006 tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 31, Diện tích: 3.167,0m² (trong đó có 200,0m² đất ODT + 2.967,0m² đất CLN (vườn)) cho hộ ông (bà) Nguyễn C1 (chết) - Đỗ Thị C2 (chết).

- Năm 2007, thực hiện dự án Đường B (giai đoạn 01), đo đạc thành 03 thửa đất, gồm: Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02, diện tích: 3.308,2m² do bà Đỗ Thị C2 kê khai; thửa đất số 11, tờ bản đồ số 02, diện tích: 226,7m² do bà Đỗ Thị C2 kê khai và thửa đất số 12, tờ số 02, diện tích: 116,2m² do ông Nguyễn Cao C kê khai.

- Theo hồ sơ cơ sở dữ liệu đo đạc năm 2015: được tách thành 05 thửa đất gồm: Thửa đất số: 43; 44; 45; 100; 62, cùng tờ bản đồ số 89, trong đó: Thửa đất số: 43; 45; 62, cùng tờ bản đồ số 89 do hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) kê khai; Thửa đất số: 100, tờ bản đồ số 89 do hộ ông (bà): Nguyễn Dương (đã chết) - Bùi Thị T3 kê khai và Thửa đất số: 44, tờ bản đồ số 89 do hộ ông Nguyễn Cao C kê khai.

- Năm 2019, thực hiện dự án: Đường B và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây đường Bạch Đằng, đo thành 06 thửa đất: Hộ bà Đỗ Thị C2 kê khai 04 thửa gồm: thửa đất số 43, tờ số: 89, diện tích: 221,9m²; thửa đất số: 100, tờ bản đồ số: 89, diện tích: 214,0m²; thửa đất số: 45, tờ số: 89, diện tích: 254,2m²; thửa đất số: 62, tờ số: 89, diện tích: 817,2m²; ông Nguyễn Cao C kê khai thửa đất số: 44, tờ số: 89, diện tích: 116,7m²; ông Nguyễn D1 (chết) – Bùi Thị T3 kê khai tại thửa đất số: 133, tờ số: 89, diện tích: 273,0m².

- Về hồ sơ pháp lý, nguồn gốc quản lý, sử dụng đất của các thửa đất số 62, 43, 100, 45, cùng tờ bản đồ số 89 đã được UBND thành phố nêu rõ tại Công văn số 1352/UBND-PTQĐ ngày 05/6/2023. Về hồ sơ pháp lý, nguồn gốc quản lý, sử dụng đất của thửa đất số 133, tờ bản đồ số 89 đã được UBND thành phố nêu rõ tại Công văn số 1350/UBND-PTQĐ ngày 05/6/2023. Về hồ sơ pháp lý, nguồn gốc quản lý, sử dụng đất của thửa đất số 44, tờ bản đồ số 89 đã được UBND thành phố nêu rõ tại mục II.2, Công văn này.

Việc đo đạc thành nhiều thửa đất đã được hộ gia đình ông (bà) Nguyễn C1 (chết) – Đỗ Thị C2 (chết) thống nhất và có sự phân chia các thửa đất nêu trên cho hộ ông Nguyễn Cao C (theo biên bản họp gia đình ngày 30/3/1995 do ông C cung cấp) và ông (bà): Nguyễn Dương (đã chết) – Bùi Thị T3 (theo biên bản họp gia đình ngày 12/10/1992 do bà T3 cung cấp).

Trong quá trình xác lập hồ sơ để thực hiện công tác BT-HT&TĐC thì ông Nguyễn C1 đã chết và bà Đỗ Thị C2 cũng chết do già yếu. Do trong nội bộ gia đình không thống nhất cử được người đại diện thừa kế theo quy định của pháp luật để làm việc với các cơ quan chức năng của Nhà nước nên phải xác định có ảnh hưởng đến 11 người đồng thừa kế, gồm các ông (bà): Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị B1; Nguyễn N; Nguyễn T2; Nguyễn R; Nguyễn Thị Đ1; Bùi Thị T3; Nguyễn Tấn A; Nguyễn Thị Mỹ L1, cùng tham gia.

Qua quá trình tuyên truyền, vận động và giải thích các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thì 11 (mười một) người đồng thừa kế nêu trên đã thống nhất, đồng ý ký vào tất cả hồ sơ có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đăng ký vị trí đất ở tái định cư. Những người đồng thừa kế nêu trên và các con, cháu của hộ ông (bà): **Nguyễn C1** (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) đã tự tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc, di dời cây cối, tài sản, bàn thờ tổ tiên và bàn giao mặt bằng cho Nhà nước triển khai thi công công trình.

Ngoài ra, 11 (mười một) người đồng thừa kế đã tự thỏa thuận và phân chia số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận và đất tái định cư cho từng thành viên trong gia đình và các đồng thừa kế.

Từ nội dung nêu trên, **UBND thành phố T** không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn N** - ông **Nguyễn Tấn A**.

**** Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

- Ông **Nguyễn Đức N2** - đại diện theo ủy quyền của Bà **Nguyễn Thị M** và bà **Nguyễn Thị T1** trình bày: việc thu hồi, bồi thường và tái định cư của **UBND thành phố T** đối với thửa đất ông **Nguyễn C1** (chết) – bà **Đỗ Thị C2** (chết) đúng theo pháp luật, nên không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông **Nguyễn N** - ông **Nguyễn Tấn A**, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại, thống nhất trình bày: thống nhất toàn bộ nội dung trình bày của người khởi kiện về nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 02 và 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 115; khoản 3 Điều 116; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 173, khoản 1 và khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn N**, ông **Nguyễn Tấn A**, buộc **UBND thành phố T**, tỉnh Quảng Nam bố trí tái định cư tại chỗ cho hộ ông **Nguyễn C1** (chết), bà **Đỗ Thị C2** (chết) và những người đồng thừa kế (do ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A** đại diện) 01 lô đất theo quy hoạch chi tiết phân lô tại mặt tiền đường B thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam khi thu hồi các thửa đất số 43, 45, 62, 100, 44 và 133 tờ bản đồ số 89 tại phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn N](#), ông [Nguyễn Tấn A](#) về việc: Hủy Quyết định số 6112/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ bà [Đỗ Thị C2](#) để thực hiện dự án: [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [đường B, phường T](#); Hủy Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ bà [Đỗ Thị C2](#) để thực hiện dự án: [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [đường B, phường T](#); Hủy Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ ông [Nguyễn C1](#) (chết) – bà [Đỗ Thị C2](#) (chết) để thực hiện dự án: [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [đường B, phường T](#); Hủy Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của hộ ông [Nguyễn C1](#) (chết) – bà [Đỗ Thị C2](#) (chết) thực hiện dự án: [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [đường B, phường T](#); Hủy Quyết định số 6308/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): [Đỗ Thị C2](#) để GPMB, xây dựng dự án [đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [đường B](#) (đợt 2); địa điểm: [phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam](#). Hủy Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà): [Nguyễn Ca](#) (chết) - [Đỗ Thị C2](#) (chết), những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): [Nguyễn Thị M](#), [Nguyễn Thị H](#), [Nguyễn Thị T1](#), [Nguyễn Thị B1](#), [Nguyễn N](#), [Nguyễn T2](#), [Nguyễn R](#), [Nguyễn Thị Đ1](#), [Bùi Thị T3](#); [Nguyễn Tấn A](#), [Nguyễn Thị Mỹ L1](#) để GPMB, xây dựng dự án [đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [đường B](#) (đợt 3); địa điểm: [phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam](#); Hủy Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc bồi thường hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông (bà): [Nguyễn Ca](#) (chết) – [Đỗ Thị C2](#) (chết); những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): [Nguyễn Thị M](#), [Nguyễn Thị H](#), [Nguyễn Thị T1](#), [Nguyễn Thị B1](#); [Nguyễn N](#): [Nguyễn T2](#); [Nguyễn R](#); [Nguyễn Thị Đ1](#); [Bùi Thị T3](#); [Nguyễn Tấn A](#); [Nguyễn Thị Mỹ L1](#) để Giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [Đường B](#) (đợt 2); địa điểm: [phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam](#); Hủy Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc bồi thường hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông (bà): [Nguyễn Ca](#) (chết) – [Đỗ Thị C2](#) (chết); Những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): [Nguyễn Thị M](#), [Nguyễn Thị H](#), [Nguyễn Thị T1](#), [Nguyễn Thị B1](#); [Nguyễn N](#): [Nguyễn T2](#); [Nguyễn R](#); [Nguyễn Thị Đ1](#); [Bùi Thị T3](#); [Nguyễn Tấn A](#); [Nguyễn Thị Mỹ L1](#) để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây [Đường B](#) (đợt 3); địa điểm: [phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam](#); Hủy Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất thực hiện dự án: [Đường B](#) và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía T [đường B, phường T](#) (hộ ông [Nguyễn D1](#) (đã chết) – bà [Bùi Thị T3](#)); Hủy Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) [N](#) (chết) - [Bùi Thị T3](#) để GPMB, xây dựng dự án [đường B](#) và kết cấu hạ tầng

kỹ thuật khu dân cư phía Tây **đường B** (đợt 3); địa điểm: **Phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam** (hộ ông **Nguyễn D1** (đã chết) – bà **Bùi Thị T3**); Huy Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của **UBND thành phố T** về việc bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông **Nguyễn D1** (đã chết) – bà **Bùi Thị T3**; Huy Quyết định số 7207/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của **UBND thành phố T** về việc thu hồi đất thực hiện Dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T** đối với hộ ông **Nguyễn Cao C**; Huy Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của **UBND thành phố T** về việc bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án **đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía tây **đường B, phường T** (hộ ông **Nguyễn Cao C**); Huy Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch **UBND thành phố T** về việc cưỡng chế thu hồi đất; Huy Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố T** về việc cưỡng chế thu hồi đất; Huy Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố T** về việc cưỡng chế thu hồi đất; Huy Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố T** về việc cưỡng chế thu hồi đất (hộ ông **Nguyễn D1** (đã chết) – bà **Bùi Thị T3**); Buộc **Ủy ban nhân dân thành phố T** thực hiện thu hồi, bồi thường, tái định cư tại chỗ (trừ nội dung tái định cư tại chỗ đã được chấp nhận nêu trên) khi thu hồi đối với các thửa đất số 43, 45, 62, 100, 44 và 133 tờ bản đồ số 89 tại **phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam** cho hộ ông (bà): **Nguyễn Ca** (chết) - **Đỗ Thị C2** (chết) (do ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A** đại diện) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2024, người khởi kiện ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các ông.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người khởi kiện kháng cáo: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, sửa Bản án hành chính sơ thẩm. Lý do: UBND thành phố sử dụng đất thu hồi không đúng mục đích, toàn bộ diện tích thu hồi nằm trong Giấy chứng nhận của bà **Đỗ Thị C2** giáp với **đường B** nhưng không tái định cư tại chỗ, mặt tiền **đường B**; áp giá không tương thích với giai đoạn thu hồi bồi thường...

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện: Quá trình triển khai thực hiện Dự án đảm bảo quy định pháp luật đất đai, toàn bộ diện tích thu hồi hỗ trợ bồi thường tái định cư thực hiện đúng quy định pháp luật, hộ bà **C2** và những người thừa kế được bồi thường và hỗ trợ bổ sung theo giá tại thời điểm thu hồi tổng cộng gần 11 tỷ đồng, tái định cư tổng cộng 7 lô, trong đó có lô mặt tiền

đường B được phê duyệt là đảm bảo quyền lợi của hộ bà **C2** và những người thừa kế.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật; về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết đúng yêu cầu khởi kiện theo thẩm quyền, còn thời hiệu theo Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Nội dung kháng cáo:

[2.1] Xét nguồn gốc và hiện trạng các thửa đất bị thu hồi:

[2.1.1] Các thửa đất số 43, 62, 45, 100, 44 và 133 tờ bản đồ số 89 tại **phường T, thành phố T** đều có nguồn gốc thuộc diện tích đất hộ ông **Nguyễn C1** và bà **Đỗ Thị C2** quản lý, sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980 và được **UBND thành phố T** cấp giấy CNQSD đất số: AD 931878 ngày 05/5/2006 tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 31, diện tích: 3.167,0m² (trong đó có 200,0m² đất ở và 2.967,0m² đất CLN).

[2.1.2] Theo hồ sơ 299/TTg được duyệt năm 1990, hộ ông (bà) **Nguyễn C1** (chết) - **Đỗ Thị C2** (chết) đăng ký tại thửa đất số: 57; tờ bản đồ số: 7; diện tích: 1.933,0m² (Trong đó: Loại đất T: 500m²; Đất màu: 1.300m²; Đất đá: 100m²; Đất N+ 33m²).

[2.1.3] Theo hồ sơ 60/CP được duyệt năm 2005: hộ ông (bà) **Nguyễn C1** (chết) - **Đỗ Thị C2** (chết) đăng ký thửa đất số: 01; tờ bản đồ số: 31; diện tích: 3.237,8m² (Trong đó: Loại đất ở: 200m²; 2.967,0m² đất CLN (vườn)).

[2.1.4] Năm 2007, thực hiện dự án **Đường B** (giai đoạn 01), đo đạc thành 03 thửa đất, gồm: Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02, diện tích: 3.308,2m² do bà **Đỗ Thị C2** kê khai; thửa đất số 11, tờ bản đồ số 02, diện tích: 226,7m² do bà **Đỗ Thị C2** kê khai và thửa đất số 12, tờ số 02, diện tích: 116,2m² do ông **Nguyễn Cao C** kê khai.

[2.1.5] Theo hồ sơ cơ sở dữ liệu đo đạc năm 2015: được tách thành 05 thửa đất gồm: Thửa đất số, 43, 44, 45, 100, 62, cùng tờ bản đồ số 89, trong đó: Thửa

đất số 43, 45, 62, cùng tờ bản đồ số 89 do hộ ông (bà): Nguyễn Ca (chết) – **Đỗ Thị C2** (chết) kê khai; Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 89 do hộ ông (bà): Nguyễn Dương (đã chết) - **Bùi Thị T3** kê khai và Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 89 do hộ ông **Nguyễn Cao C** kê khai.

[2.1.6] Năm 2019, thực hiện dự án: **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây đường Bạch Đằng, đo thành 06 thửa đất: Hộ bà **Đỗ Thị C2** kê khai 04 thửa gồm: thửa đất số 43, tờ số 89, diện tích 221,9m²; thửa đất số: 100, tờ bản đồ số: 89, diện tích: 214,0m²; thửa đất số: 45, tờ số: 89, diện tích: 254,2m²; thửa đất số: 62, tờ số: 89, diện tích: 817,2m²; ông **Nguyễn Cao C** kê khai thửa đất số: 44, tờ số: 89, diện tích: 116,7m²; ông **Nguyễn D1** (chết) – bà **Bùi Thị T3** kê khai tại thửa đất số: 133, tờ số: 89, diện tích: 273,0m².

[2.1.7] Do kê khai qua từng giai đoạn, hiện trạng các thửa đất có tứ cận khác nhau và có các thửa đất 43, 44, 45 và 133, không còn giáp với **đường B**, chỉ có thửa đất số 100 có cạnh Đông giáp **đường B**. Tại phiên tòa, các người khởi kiện, người liên quan bà **T3** khai có làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo từng diện tích đất ở nhưng UBND thành phố trả lời đất quy hoạch nên không được cấp. Điều đó, thể hiện, các thửa đất này nếu không vướng quy hoạch thì đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Dự án **Đường B** và kết cấu hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây **đường B, tại phường T, thành phố T** là dự án nhằm phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích công cộng, **UBND thành phố T** đã thu hồi toàn bộ diện tích đất tại các Thửa đất số 43, 62, 45, 100, 44 và 133 tờ bản đồ số 89 tại **phường T, thành phố T**. Các tài liệu có tại hồ sơ vụ án do người bị kiện cung cấp thể hiện Dự án này đã được các cơ quan có thẩm quyền tỉnh Quảng Nam thực hiện đảm bảo đúng quy định tại 62, 63 Luật Đất đai 2013, Điều 46, Điều 106 Luật đầu tư công năm 2014, Luật Xây dựng như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.3] Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: tại hồ sơ vụ án thể hiện các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các bước theo đúng trình tự, thủ tục khi thu hồi đất theo quy định tại các Điều 67, 69, 70 và 103 Luật Đất đai năm 2013.

[2.3.1] Diện tích đất ở của bà **C2** được xác định là 500m² trong Giấy CNQSD đất gồm: Thửa đất số 45 có 60m², Thửa số 100 có 200m², Thửa 133 có 240m² (theo Biên bản họp ngày 30/9/2020 giữa **UBND phường T** và đại diện các gia đình bà **Đỗ Thị C2**) và 1.059,42m² đất trồng cây lâu năm, có nguồn gốc vườn, ao tại Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 89, diện tích sau khi bị thu hồi 1840,25 m² năm 2007 là 1.467,85 (313.308,1-1840,25) là đã xác định, xem xét đúng diện tích đất ở, đất cây lâu năm (vườn, ao) cho hộ ông **Nguyễn C1**, bà **Đỗ Thị C2** và những người thừa kế quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; đúng nội dung thỏa thuận của các đồng thừa kế của hộ ông **C2**.

[2.3.2] Về bố trí tái định cư: **UBND thành phố T** đã xem xét bố trí tái định cư cho các hộ bị thu hồi và các hộ trên thửa đất tổng cộng là 6 lô đất theo đúng

quy định pháp luật. Các thửa đất bị thu hồi có hiện trạng không thuộc mặt tiền **đường B** nên được bố trí tại các khu tái định cư tương đương là phù hợp, đúng quy định pháp luật như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định tại bản án. Và 01 lô tái định cư cho hộ bà **C2** là hộ chính đã có phương án nhưng thực tế chưa ban hành Quyết định bố trí, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, buộc **UBND thành phố T** bố trí 01 lô đất tái định cư tại mặt tiền **đường B** là phù hợp.

[2.3.3] Như vậy, các quyết định của **UBND thành phố T**, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ, điều chỉnh, bổ sung đối với hộ ông, bà **C2** và những người thừa kế của ông bà là đã đảm bảo quyền lợi của hộ ông, bà **C2** và những người thừa kế, và đúng quy định pháp luật đất đai. Tổng số tiền hộ bà **C2** và những người thừa kế nhận được theo tài liệu và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa phúc thẩm là gần 11 tỷ đồng và 7 lô đất, trong đó có 01 lô hộ chính mặt tiền **đường B**.

[2.4] Theo đó, sau khi vận động, thông báo, thuyết phục, hộ bị thu hồi đất không tự nguyện bàn giao đất nên theo quy định pháp luật đất đai, Chủ tịch **UBND thành phố T** ban hành các quyết định cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai và khoản 6 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A** như nêu tại mục [2.3] là có căn cứ pháp luật. Người khởi kiện kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là không đúng với quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm. Với các phân tích tại các mục nêu trên và tại giai đoạn phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn N**, ông **Nguyễn Tấn A**, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn N** và ông **Nguyễn Tấn A**; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 02 và 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000128 ngày 07/06/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, HCTP, HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Ngọc Dung